Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 20.09.2019 10:38:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 326/BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 13 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Công văn số 1965/VPQH-GS ngày 24/7/2019 của Văn phòng Quốc hội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em và Công văn số 2236/VPQH-GS ngày 22/8/2019 của Văn phòng Quốc hội về bổ sung số liệu và trình bày báo cáo tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả như sau:

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ XÂM HẠI TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

I. TÌNH HÌNH LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em trong toàn tỉnh: 245.382 trẻ em (số trẻ em nam: 128.765 trẻ, số trẻ em nữ: 116.617 trẻ).

2. Số lượng trẻ em đang học mầm non, mẫu giáo và các cấp học phổ thông là 232.265/114.822 nữ.

3. Số lượng trẻ em đang trong độ tuổi đi học, nhưng không được đến trường, phải tham gia lao động trái pháp luật: không.

4. Số lượng trẻ em bỏ nhà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định: không.

5. Số lượng trẻ em có cha, mẹ ly hôn: 10.480 em.

6. Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong toàn tỉnh: 2.225 em.

II. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em bị xâm hại

1.1. Giai đoạn từ 2011 – 2014

- Tổng số trẻ em bị xâm hại: 379 em/188 vụ

+ Bạo lực: 187 em .

+ Xâm hại tình dục: 190 em

+ Các hình thức gây tổn hại khác: 02 em.

1.2. Giai đoạn từ 2015 - tháng 6/2019

- Tổng số trẻ em bị xâm hại: 353 em/216 vụ.

- Phương thức, thủ đoạn xâm hại:

+ Lợi dụng mối quan hệ thân thích, quan biết, thường xuyên gần gủi, thăm hỏi, lợi dụng lúc trẻ em ở nhà một mình, không có người lớn trông coi hoặc trẻ em sang nhà hàng xóm chơi, đối tượng dụ dỗ, đe dọa, ép buộc thực hiện hành vi xâm hại (trẻ em nhỏ thì dùng quà, đồ chơi dụ dỗ).

+ Các đối tượng lợi dụng em bé gái độ tuổi từ 12 đến dưới 16 tuổi, bước vào tuổi dậy thì thường nảy sinh tình cảm yêu thương khi tiếp xúc trực tiếp hoặc qua mạng xã hội như Zalo, Facebook, sau đó dụ dỗ vào các nhà trọ để xâm hại (quan hệ tình dục).

- Địa bàn xảy ra xâm hại trẻ em: 216 vụ (giai đoạn 2011-2019: 404 vụ)

+ Thành phố: 26 vụ (giai đoạn 2011-2014: 19 vụ)

+ Nông thôn: 188 vụ (giai đoạn 2011-2014: 168 vụ)

+ Vùng sâu, vùng xa: 02 vụ (giai đoạn 2011-2014: 01 vụ)

3. Tác động, hậu quả của hành vi xâm hại trẻ em

- Tác động, hậu quả đối với trẻ em:

+ Số trẻ em tử vong do bị xâm hại: 0

+ Số trẻ em bị nhiễm HIV/bệnh hiểm nghèo do bị xâm hại: 0

+ Số trẻ em bị thương tật do bị xâm hại: 05 em

+ Số trẻ em bị rối loạn tâm thần do bị xâm hại: 0

+ Số trẻ em có thai do bị xâm hại tình dục: 13 em

+ Số trẻ em phải bỏ học do bị xâm hại: 06 em

+ Số trẻ em bị các tác động khác về thể chất, tinh thần do bị xâm hại: 329 em.

- Tác động đối với xã hội:

+ Có thể nói những ảnh hưởng nguy hại của tội phạm xâm hại trẻ em trước hết tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình thường của trẻ về tâm lý, giới tính cũng như tương lai của các em sau này. Bên cạnh đó, hậu quả mà hành vi này gây ra cho xã hội là không phủ nhận. Đó là sự tấn công trực diện đến các nền tảng đạo đức xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong dư luận xã hội.

+ Các loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gây ra hậu quả to lớn cho xã hội, đó là sự suy thoái về đạo đức, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Xã hội còn phải chịu gánh nặng về vật chất và tinh thần đối với việc phục hồi sức khỏe và tâm lý của trẻ em, cùng với những chi phí điều tra, xử lý và đền bù do các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gây ra đã ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và truyền thống đạo đức tốt đẹp của nhân dân ta.

4. Đánh giá về tình hình xâm hại trẻ em

- Tình hình tội phạm xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp, đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em chủ yếu lợi dụng sự non trẻ về mặt tâm sinh

Trong thời gian tới, tình hình xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Tây Ninh sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, nhất là trong thời điểm sự bùng nổ của công nghệ thông tin, công nghệ cao nhưng việc quản lý còn nhiều bất cập; một bộ phận thanh thiếu niên sống buông thả, thiếu rèn luyện, nghiện ngập, "ngáo đá",...Tình trạng nhiều gia đình nhất là ở các vùng nông thôn, vùng sâu thiếu quan tâm, giáo dục con em, đạo đức xã hội xuống cấp,...sẽ tiếp tục là nguy cơ lớn ảnh hưởng đến tình hình tội phạm xâm hại trẻ em trong thời gian tới.

PHẦN B
VIỆC BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Kết quả đạt được

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được cấp ủy, chính quyền tỉnh quan tâm, chỉ đạo, nhất là triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em, cụ thể như:

- Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2015.

- Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban điều hành Chương trình bảo vệ trẻ em và nhóm công tác liên ngành tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 20/6/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án hình thành lực lượng Cộng tác viên Dân số và trẻ em ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015.

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới

- Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND ngày 24/4/2013 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thù lao cho Cộng tác viên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 06/6/2013 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 30/01/2013 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (khoá XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới.

- Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt mô hình triển khai, địa bàn triển khai và định mức kinh phí thực hiện Quyết định số 267/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 28/4/2014 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2158/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2013-2015.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có phân công theo dõi, kiểm tra giám sát và báo cáo kết quả thực hiện.

4. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: Không có.

PHẦN C
VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em.

1.1. Kết quả đạt được

- Hội nghị quán triệt, triển khai: Tổ chức 05 hội nghị quán triệt, triển khai về Chỉ thị số 20-CT/TW, Chương trình hành động số 29-CTr/TU, Luật Trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP, Chương trình Bảo vệ trẻ em, Chỉ thị số 18/CT-TTg ... cho trên 1.500 lượt lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh, Báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ pháp chế, lãnh đạo UBND và Phòng, ban các huyện, thành phố, lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền trực tiếp: Đã tổ chức tuyên truyền các chuyên đề về phòng, chống xâm hại tình dục phụ nữ, trẻ em; bạo lực với phụ nữ trẻ em; phòng, chống xâm hại trẻ em; Thanh thiếu niên, trẻ em với ma túy;.... được hơn 773 cuộc, với 28.392 lượt người tham gia. Tổ chức 9 Hội thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em. Thông qua dự họp hơn 90 Ban điều hành, đơn vị đã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho thành viên các Ban điều hành được 4.590 lượt, về nội dung, phương thức thủ đoạn hoạt động của tội phạm xâm hại trẻ em để các thành viên nắm, tuyên truyền lại cho người dân, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên...

- Công tác tuyên truyền trên mạng xã hội: Thông qua mô hình "Nhóm Zalo tuyên truyền phòng, chống tội phạm", Công an tỉnh đã đăng tải tài liệu tuyên truyền 32 lượt tài liệu tuyên truyền trên 93 nhóm Zalo của mô hình, kết quả có 3.384 lượt người xem, 2.030 lượt người được chia sẻ lại, đồng thời các Nhóm trưởng (Trưởng Công an xã, Công an viên phụ trách ấp, Trưởng ấp, Tổ trưởng Tổ dân cư tự quản, Bí thư Chi đoàn ấp, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ ấp) và người dân tuyên truyền lại cho những hộ gia đình không có điện thoại có ứng dụng Zalo, được 1.970 lượt.

- Về tuyên truyền cổ động trực quan: 7 cụm pano tường; 4.830 băng rôn có nội dung thông điệp tuyên truyền gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới; 385 lượt xe loa tuyên truyền cổ động phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGĐ); 21.300 bộ tài liệu hỏi đáp Luật PCBLGĐ; 134.200 tờ gấp có nội dung tuyên truyền về PCBLGĐ, 1.680 đĩa CD có nội dung tuyên truyền về giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình, tuyên truyền Luật PCBLGĐ; 30.000 tờ rơi, tờ bướm về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em; 10.000 cuốn Luật Trẻ em; 3.000 chiếc băng đĩa tuyên truyền phim hoạt hình về phòng chống đuối nước và phòng chống xâm hại trẻ

+ Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số cấp, ngành chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của mình, chưa chủ động, tích cực thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

+ Đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nhất là ở cơ sở kiến thức pháp luật, thực hiện nhiệm vụ phổ biến pháp luật còn hạn chế nên công tác tuyên truyền pháp luật chưa cao;

+ Công tác tuyên truyền pháp luật cho vùng đồng dân tộc thiểu số còn hạn chế do đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật không biết chữ, tiếng dân tộc thiểu số đều này làm cho công tác phổ biến pháp luật gặp nhiều khó khăn.

- Khó khăn, vướng mắc: Việc huy động đối tượng tham dự công tác tuyên truyền gặp rất nhiều khó khăn; người dân chưa quan tâm, chủ động tích cực nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật.

2. Công tác xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em

2.1. Việc xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, nhằm phòng, chống bạo lực gia đình và các hình thức khác xâm hại trẻ em.

- Triển khai nội dung các tiêu chí đánh giá việc xây dựng gia đình văn hóa, phòng, chống bạo lực gia đình đến mọi người dân bằng nhiều hình thức để nâng cao trách nhiệm, vai trò của từng thành viên trong gia đình trong việc phụng dưỡng ông bà, cha mẹ, nuôi dưỡng và giáo dục con cái; nâng cao kỹ năng tư vấn, hòa giải các vụ bạo lực gia đình xảy ra tại địa phương *(Đến cuối năm 2018, toàn tỉnh có 92,8% ấp, khu phố văn hóa, 83,4% gia đình văn hóa).*

- Duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

2.2. Việc xây dựng môi trường Nhà trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường nhằm phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Xây dựng trường học an toàn: 100% đơn vị, trường học phải bảo đảm an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ, thiên tai; Xây dựng, công khai và thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở giáo dục có sự tham gia của người học; Thiết lập kênh thông tin như hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin của người học; bảo mật cho người cung cấp thông tin; Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa, hoạt động xã hội, từ thiện vì cộng đồng, hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể thao an toàn, lành mạnh, thân thiện, bình đẳng, phù hợp với độ tuổi, đặc điểm sinh lý, tâm lý của người học. Thực hiện công tác y tế trường học, công tác tư vấn, công tác trợ giúp người học. Thường xuyên trao đổi thông tin với gia đình người học và cộng đồng trong việc bảo đảm an toàn tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của người học, đặc biệt là trẻ em.

- Công tác phòng, chống bạo lực học đường: 100% đơn vị, trường học tổ chức

rủi ro trên mạng; tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến sử dụng dịch vụ tại các tiệm Internet.

- Công tác quản lý, hướng dẫn xây dựng chương trình, tiết mục, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật và việc tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật, nhằm phòng, chống xâm hại trẻ em: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, nhất là các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, lễ hội, quảng cáo, trò chơi điện tử không kết nối mạng. Đã tổ chức 300 cuộc kiểm tra hành chính, kiểm tra dột xuất 532 lượt cơ sở bao gồm tổ chức, cá nhân hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh, kết quả qua các đợt thanh kiểm tra chưa phát hiện vi phạm.

- Công tác quản lý các hoạt động vui chơi, giải trí, phòng, chống xâm hại trẻ em; phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch:

+ *Về hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Hàng năm, các sở, ngành tỉnh và các địa phương tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim lưu động tại các xã trên địa bàn tỉnh; hội thi tiếng hát "Hoa phượng đỏ", tổ chức chương trình tuyên truyền chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em; trong năm 2019 tổ chức buổi giao lưu với chủ đề: "Giao lưu tuyên truyền giáo dục pháp luật phòng chống xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật, phòng chống bạo lực gia đình 2019" đã thu hút gần 300 lượt người đến dự.

+ *Hoạt động du lịch:* Tập trung tuyên truyền phổ biến tới các doanh nghiệp du lịch tại địa phương về cách thức phòng ngừa du lịch tình dục trẻ em; theo dõi để ngăn ngừa vấn đề mại dâm trẻ em liên quan đến du lịch; tuyên truyền tại các điểm du lịch nhạy cảm; khuyến khích các đơn vị du lịch thực hiện chính sách quản lý chặt chẽ, vận dụng nghiệp vụ linh hoạt trong hoạt động bảo vệ trẻ em khỏi bị tác động của du lịch tình dục, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh không xảy ra trường hợp trẻ em bị xâm hại trong hoạt động du lịch.

- Việc quản lý, hướng dẫn để trẻ em không bị bắt buộc lao động trái quy định của pháp luật về lao dộng: Hàng năm, Đoàn kiểm tra thực thi Bộ Luật lao động các cấp đã tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực thi Bộ Luật lao động tại các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân nhằm kịp thời xử lý các trường hợp bắt buộc trẻ em lao động trái quy định của pháp luật lao động.

- Công tác quản lý nhà nước đối với các mạng xã hội, thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh:

+ Quản lý nhà nước về mạng xã hội: Nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi sử dụng mạng xã hội, đồng thời, nâng cao tinh thần, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành khi xử lý các vụ việc liên quan, UBND tỉnh đã quán triệt nghiêm túc Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong việc sử dụng internet, mạng xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch; chủ động rà soát, nắm chắc các thông tin đăng tải trên mạng xã hội có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của ngành, đơn vị mình. Đồng thời, định kỳ tổ chức họp báo cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong đó có các vấn đề liên quan xâm hại trẻ em mà báo chí phản

dục con trẻ, chưa quan tâm đến con, không thường xuyên theo dõi, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tâm lý, tình cảm của con để kịp thời giúp đỡ, uốn nắn những hành vi lệch lạc;

+ Do đặc điểm loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em thường xuyên xảy ra nơi vắng người, không có nhân chứng, bị hại chậm tố giác tội phạm, nhiều vụ đồng thuận quan hệ tình dục,... nên gặp khó khăn trong việc thu thập chứng cứ làm căn cứ xử lý vụ việc, đối tượng;

+ Việc tiếp nhận thông tin trẻ em bị xâm hại thường chậm, do đó việc áp dụng các biện pháp can thiệp chưa kịp thời;

+ Chưa có quy trình tố tụng đặc biệt để xử lý tố giác, tin báo và giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em. Điều đáng nói vẫn còn một số bộ phận người dân còn hạn chế trong nhận thức về việc tố cáo tội phạm xâm hại trẻ em do sợ kỳ thị, dị nghị...;

+ Pháp luật chưa đề cập chế tài đối với các hành vi không quan tâm chăm sóc, giáo dục con cái của cha, mẹ dẫn đến không có tính ràng buộc.

3. Công tác hỗ trợ, can thiệp khi trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại

3.1. Kết quả đạt được

- Công tác hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị xâm hại:

+ Số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ: Toàn tỉnh hiện nay có 8.036 trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chủ yếu ở nhóm đối tượng trẻ em sống trong hộ gia đình nghèo, cận nghèo và sống trong các gia đình có vấn đề xã hội như: cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS.

+ Các biện pháp, hình thức hỗ trợ:

• Hỗ trợ hàng tháng cho 195 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quy định theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ. 11.900 lượt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ bằng cách thăm tặng quà, trao học bổng, tặng xe đạp, tư vấn tâm lý, động viên, khuyến khích đặc biệt là tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng nhất là chương trình cặp lá yêu thương đã giúp các em ổn định tâm lý vươn lên trong cuộc sống.

• Số trẻ em có nguy cơ bị xâm hại được áp dụng biện pháp hỗ trợ tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ; tham vấn, tư vấn cho trẻ có nguy cơ bị bạo lực và gây ra bạo lực nhằm ngăn chặn, loại bỏ nguy cơ xảy ra bạo lực.

+ Việc hỗ trợ cho các em tuy không nhiều nhưng phần nào giúp các em tự tin hơn, giảm bớt khó khăn cho các em trong cuộc sống tạo động lực để các em hoàn thiện bản thân, tránh nguy cơ bị xâm hại.

- Công tác can thiệp khi trẻ em bị xâm hại: Các biện pháp, hình thức can thiệp: Khi có thông tin trẻ em bị xâm hại, chính quyền địa phương và các ngành liên quan thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn tạm thời cho trẻ em trong tình trạng khẩn cấp và xây dựng kế hoạch can thiệp, trợ giúp trẻ em bị xâm hại theo Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017.

có thẩm quyền để tiếp nhận, giải quyết, đồng thời kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết của cơ quan được chuyển. Viện kiểm sát nhân dân chỉ thụ lý, giải quyết hồ sơ vụ án liên quan đến tội phạm xâm hại trẻ em sau khi Cơ quan điều tra kết luận điều tra đề nghị truy tố. Trong giai đoạn này,Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác truy tố: Kiểm sát viên trực tiếp tiến hành phúc cung bị can để xác định lại nội dung vụ án, khẳng định lại hành vi phạm tội của bị can, củng cố chứng cứ đảm bảo căn cứ khi ban hành quyết định truy tố. Khi phát sinh những vấn đề mới liên quan đến vụ án thì Kiểm sát viên phối hợp cùng Điều tra viên nhanh chóng xác minh làm rõ để đảm bảo việc truy tố.

- Công tác phối hợp liên ngành:

+ Trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố: Kiểm sát chặt chẽ việc thụ lý, giải quyết của Cơ quan điều tra đối với từng tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thường xuyên phối hợp với Cơ quan điều tra kiểm tra, đối chiếu số liệu; kịp thời ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh nguồn tin để định hướng hoạt động xác minh của Cơ quan điều tra làm rõ dấu hiệu tội phạm, đảm bảo căn cứ khi ban hành quyết định giải quyết nguồn tin. Đặc biệt chú trọng công tác kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi để thu lượm các dấu vết, thu giữ vật chứng...phục vụ công tác xác minh làm rõ sau này. Kiểm sát viên được phân công kiểm sát nguồn tin thường xuyên trao đổi với Cơ quan điều tra, nhanh chóng tiếp cận hồ sơ, nắm bắt tiến độ giải quyết nguồn tin, kịp thời báo cáo Lãnh đạo để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc giải quyết có căn cứ, đúng thời hạn, đúng pháp luật.

+ Trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động điều tra:

- Khi nhận hồ sơ đề nghị phê chuẩn bắt, gia hạn tạm giữ, tạm giam do Cơ quan điều tra chuyển sang, các Kiểm sát viên được phân công giải quyết luôn thận trọng xem xét các căn cứ áp dụng, trình tự, thủ tục tiến hành để quyết định phê chuẩn, không phê chuẩn hoặc hủy bỏ việc áp dụng, có quan điểm đề xuất rõ ràng dựa trên nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.
- Kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện các hoạt động điều tra, việc ban hành các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra ngay từ khi khởi tố vụ án, gắn thực hành quyền công tố với kiểm sát điều tra, có kế hoạch phối hợp với Cơ quan điều tra ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình điều tra để nhanh chóng đưa ra truy tố, xét xử những người thực hiện hành vi xâm hại trẻ em. Kiểm sát viên được phân công chủ động đề ra yêu cầu điều tra toàn diện, đầy đủ, kịp thời, kiểm sát chặt chẽ tiến độ điều tra, nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để phát hiện những mâu thuẫn, thiếu sót và yêu cầu Cơ quan điều tra có biện pháp khắc phục nhanh chóng.

+ Trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Kiểm sát viên phối hợp chặt chẽ với Thẩm phán để kịp thời bổ sung, làm rõ các vấn đề trong vụ án trước khi xét xử. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia xét hỏi, tranh luận để làm rõ tất cả các vấn đề cần chứng minh trong vụ án, thể hiện được vai trò của người thực hành quyền công tố, bảo vệ quyết định truy tố của Viện

vụ 01 bị can hiếp dâm trẻ em; 01 vụ giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi; 01 vụ dâm ô với người dưới 16 tuổi), lý do hết thời hạn điều tra, chưa xác định được đối tượng gây án; Đình chỉ điều tra 01 vụ 01 bị can (01 vụ 01 bị can cố ý gây thương tích cho người khác trong khi thi hành công vụ), lý do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; Phục hồi điều tra 03 vụ 02 bị can (01 vụ 01 bị can hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 02 vụ 01 bị can hiếp dâm trẻ em).

* Về kết quả xét xử các vụ án xâm hại trẻ em: Việc giải quyết tội phạm về xâm hại trẻ em đạt tỷ lệ cao và chất lượng giải quyết ngày càng tiến bộ, đặc biệt là không có án tồn đọng và quá hạn luật định. Việc xét xử tội phạm về xâm hại trẻ em về cơ bản đã bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử luôn bảo đảm để những người tham gia tố tụng thực hiện quyền tranh tụng, tạo điều kiện để người bào chữa, trợ giúp viên pháp lý thực hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình. Nhiều vụ án nghiêm trọng đã được Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Tây Ninh phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh khẩn trương đưa ra xét xử công khai, nghiêm minh; các hình phạt áp dụng đối với người phạm tội nghiêm khắc, đúng mức, được dư luận nhân dân đồng tình. Công tác xét xử tội phạm về xâm hại trẻ em của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Tây Ninh đã góp phần giáo dục nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, tinh thần cảnh giác và đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm hại trẻ em.

*Về công tác phối kết hợp với các cơ quan tư pháp ở địa phương trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án xâm hại trẻ em: các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện tốt việc phối hợp và chế ước lẫn nhau trong công tác giải quyết án, định kỳ trao đổi, thống nhất những vấn đề còn ý kiến khác nhau về đánh giá chứng cứ, về áp dụng pháp luật nhằm bảo đảm giải quyết tốt vụ án, tránh trường hợp trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhiều lần giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm giải quyết vụ án trong hạn luật định (không gặp những khó khăn, bất cập trong quá trình phối hợp).

5.2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

- Một số trường hợp chậm thụ lý tin báo, không xử lý đúng thời hạn xác minh theo quy định Bộ Luật Tố tụng hình sự.

- Do đặc điểm loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em thường xuyên xảy ra nơi vắng người, không có nhân chứng, bị hại chậm tố giác tội phạm, nhiều vụ đồng thuận quan hệ tình dục,... nên gặp khó khăn trong việc thu thập chứng cứ làm căn cứ xử lý vụ việc, đối tượng.

6. Công tác phối hợp phòng, chống xâm hại trẻ em

6.1. Kết quả đạt được

- Các sở, ban, ngành đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ triển khai có hiệu quả các hoạt động Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020. Từ đó xây dựng được môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện, thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản của trẻ em; tuyên truyền, vận động phòng ngừa, giảm thiểu các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm nguy cơ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; Trợ giúp, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và cơ hội phát triển.

*Vướng mắc hiện nay của Luật Quốc tịch Việt Nam trong việc thực hiện hộ khẩu, hộ tịch đối với dân cư tự do từ Campuchia về Việt Nam sinh sống trên địa bàn tỉnh:

Hiện nay, hầu hết người dân di cư tự do từ Campuchia về Việt Nam sinh sống đều không có bất kỳ giấy tờ tùy thân gì nên nếu căn cứ theo Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì không thể cấp giấy tờ hộ tịch cho họ và con của họ nếu trẻ được sinh ra tại Campuchia. Cụ thể:

- *Thứ nhất,* Điều 17 Luật Quốc tịch Việt Nam chỉ quy định đối với những trẻ em được sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ là người không quốc tịch thì trẻ được xác định có quốc tịch Việt Nam. Như vậy, đối với những trường hợp trẻ em con của người di cư tự do từ Campuchia về mà sinh ra ở Campuchia và cha mẹ không có giấy tờ tùy thân (không xác định được quốc tịch) thì không thể xác định quốc tịch Việt Nam khi đăng ký khai sinh cho trẻ (theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp thì những trường hợp này khi đăng ký khai sinh phải để trống phần quốc tịch).

- *Thứ hai,* tại Điều 22 Luật Quốc tịch quy định: *"Người không quốc tịch mà không có đầy đủ các giấy tờ về nhân thân, nhưng đã cư trú ổn định trên lãnh thổ Việt Nam từ 20 năm trở lên tính đến ngày Luật này có hiệu lực và tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam thì được nhập quốc tịch Việt Nam theo trình tự, thủ tục và hồ sơ do Chính phủ quy định".* Tuy nhiên, thời hạn nộp hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều này chỉ đến hết ngày 31/12/2012. Vì vậy, những trường hợp người dân di cư tự do từ CPC về mà không có giấy tờ tùy thân nhưng tính đến thời điểm hiện nay được 20 năm trở lên thì vẫn không giải quyết cho họ nhập quốc tịch Việt Nam được.

8. Công tác tổ chức, cán bộ, kinh phí bảo đảm cho phòng, chống xâm hại trẻ em

8.1. Về tổ chức, cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em

*Tổ chức, cán bộ và kết quả hoạt động:

+ Cấp tỉnh: 01 lãnh đạo Sở và 02 công chức.

+ Cấp huyện, thành phố: 01 lãnh đạo và 01 công chức.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngoài ra, tỉnh thành lập hệ thống Cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở ấp, khu phố, với số lượng 542 người (mỗi ấp, khu phố 01 cộng tác viên) và thành lập Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, do giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm Trưởng ban, xây dựng quy chế hoạt động của Ban điều hành, phân công nhiệm vụ của từng thành viên; 9/9 huyện, thành phố thành lập Ban điều hành và nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện và 95/95 xã, phường, thị trấn thành lập Ban bảo vệ trẻ em.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn: Trong 05 năm qua, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức trên 40 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho trên 3.275 lượt công chức, cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nội dung tập huấn cho

công lập được thành lập nhằm tiếp nhận, nuôi dưỡng trên 100 trẻ em mồ côi bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV...

- Trung tâm Bảo trợ xã hội là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực trợ giúp xã hội, được thành lập theo Quyết định số 30/1998/QĐ-UB ngày 29/4/1998 của UBND tỉnh Tây Ninh. Trung tâm chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp từ cơ quan chủ quản cấp trên là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình hoạt động theo quy định.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em:

+ Triển khai kịp thời các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa, hỗ trợ và can thiệp như: thực hiện tuyên truyền tại đơn vị các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ; chăm sóc y tế, tư vấn tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; bố trí nơi ở an toàn, cách ly trẻ khỏi môi trường có nguy cơ tiếp tục bị bạo lực.

+ Từ năm 2015-2019, Trung tâm Bảo trợ xã hội thực hiện tiếp nhận 10 trường hợp, trong đó: 02 trường hợp trẻ em bị bạo lực gia đình, 08 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt; các cháu khi vào Trung tâm được đảm bảo các điều kiện về sinh hoạt, chăm sóc y tế, hỗ trợ học văn hóa; hiện tại, cháu đã hòa nhập và phát triển tốt về thể chất và tinh thần.

b. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc

Nhìn chung, do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ nhân viên công tác xã hội, đồng thời Trung tâm Bảo trợ xã hội với chức năng của một cơ sở trợ giúp tổng hợp với nhiều nhóm đối tượng khác nhau nên việc triển khai mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chưa được đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả mang lại chưa cao. Các hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em chỉ dừng lại ở phạm vi tại Trung tâm thông qua việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cho các cháu tại đây.

8.3. Về cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống xâm hại trẻ em

Ngân sách địa phương bố trí cho sự nghiệp bảo vệ trẻ em từ năm 2015 đến năm 2019 là 16,8 tỷ đồng, đảm bảo kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em; trong đó, kinh phí thực hiện cho hoạt động tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em và kinh phí hỗ trợ cộng tác viên trẻ em là 8,669 tỷ đồng. Ngoài ra, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh ngày càng được các ban, ngành, đoàn thể, nhà hảo tâm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức quan tâm hỗ trợ đóng góp; vì vậy, đã kịp thời thăm hỏi, tặng quà nhân dịp ngày lễ, tết,... và hỗ trợ đột xuất cho các em bị bạo lực, xâm hại,... Tạo điều kiện cho trẻ em bị xâm hại có cơ hội hòa nhập cộng đồng.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, công nghệ cho phòng, chống xâm hại trẻ em được trang bị đầy đủ và kịp thời.

Đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực được đưa vào Trung tâm Bảo trợ xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nuôi dưỡng.

+ Bố trí ngân sách, huy động các nguồn lực để đầu tư, trang thiết bị hoạt động vui chơi của trẻ em cũng như phục vụ tốt cho công tác theo dõi, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến trẻ em.

PHẦN D
GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

I. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội về phòng chống xâm hại trẻ em nhất là quan tâm tuyên truyền và trang bị kiến thức, kỹ năng cho các thành viên gia đình, gồm kỹ năng làm cha mẹ và kỹ năng cho trẻ em trong việc bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

- Tăng cường quản lý nhà nước về trật tự xã hội, thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với mọi hành vi tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy. Chú trọng xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, môi trường an ninh trật tự, nhất là khu vực nông thôn.

- Tiếp tục củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em bảo đảm hỗ trợ, can thiệp trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm về xâm hại trẻ em, đặc biệt là tăng cường công tác tuyên truyền, đề cao cảnh giác cho các phụ nữ, trẻ em ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng giáp biên giới đối với các thủ đoạn của bọn tội phạm về xâm hại trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, giáo dục trong các trường học, giảm tình trạng bỏ học của học sinh; đẩy mạnh việc giáo dục giới tính trong trường học phù hợp với từng cấp học.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thi hành chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương nhất là những địa phương địa bàn xảy ra nhiều vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.

- Đầu tư thích đáng về con người và cơ sở vật chất, phương tiện cho các lực lượng chủ chốt trong công tác phòng chống xâm hại trẻ em. Tăng nguồn ngân sách cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt bố trí ngân sách trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch theo từng giai đoạn.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo, điều hành và tổ giúp việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp đáp ứng yêu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tăng cường hơn nữa sự phối hợp trong công tác thu thập chứng cứ, hoàn thiện hồ sơ vụ án, để nhanh chóng điều tra, truy tố,

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
Năm: 2011

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	SỐ LƯỢNG XÂM HẠI TRẺ EM							KẾT QUẢ XỬ LÝ				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã bị phát hiện, xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Không khởi tố
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	43	18	25		21	22		43		14		
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	6	6		1	3	2		6			6	
- Cưỡng dâm trẻ em												
- Dâm ô trẻ em	2	2			1	1		2			2	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	14	14				14	2	14			14	

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
Năm: 2012

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	SỐ LƯỢNG XÂM HẠI TRẺ EM							KẾT QUẢ XỬ LÝ				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã bị phát hiện, xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Không khởi tố
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	58	30	28		25	33		39			13	
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	19	19		1	9	9		18			18	
- Cưỡng dâm trẻ em												
- Dâm ô trẻ em	4	4				4		4			4	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	22	22			1	21		22			22	
- Mua dâm người chưa thành niên												

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
Năm: 2013

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	SỐ LƯỢNG XÂM HẠI TRẺ EM							KẾT QUẢ XỬ LÝ				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã bị phát hiện, xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Không khởi tố
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	49	24	25		15	34		45			21	
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	18	18		1	14	3		18			18	
- Cưỡng dâm trẻ em												
- Dâm ô trẻ em	6	6			1	5		6			6	
- Giao cấu hoặc thực hiện	40	40			2	38		40			40	

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
Năm: 2014

CÁC HÌNH THỨC XÂM HẠI TRẺ EM	SỐ LƯỢNG XÂM HẠI TRẺ EM							KẾT QUẢ XỬ LÝ				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã bị phát hiện, xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Không khởi tố
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	37	17	20		27	10		30		31		
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	19	19		1	14	4		19			19	
- Cưỡng dâm trẻ em												
- Dâm ô trẻ em	4	4				4		4			4	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục	36	36			4	32		36			36	

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TỘI PHẠM XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2011

Các tội phạm xâm hại trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999	Tổng số vụ án đã khởi tố	Tổng số bị can đã khởi tố	Tạm đình chỉ điều tra				Đình chỉ điều tra				Tổng số vụ án đề nghị truy tố	Tổng số bị can đề nghị truy tố	Tổng số vụ án bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung	Ghi chú
			Tổng số vụ án tạm đình chỉ	Tổng số bị can bị tạm đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra	Tổng số vụ án đình chỉ	Tổng số bị can bị đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra				
Các tội danh về xâm hại trẻ em	**21**	**20**	**01**								**20**	**20**		
- Tội hiếp dâm trẻ em	06	06									06	06		
- Tội giao cấu với trẻ em	13	12	01								12	12		
- Tội dâm ô đối với trẻ em	02	02									02	02		

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TỘI PHẠM XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2013

Các tội phạm xâm hại trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999	Tổng số vụ án đã khởi tố	Tổng số bị can đã khởi tố	Tạm đình chỉ điều tra				Đình chỉ điều tra				Tổng số vụ án đề nghị truy tố	Tổng số bị can đề nghị truy tố	Tổng số vụ án bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung	Ghi chú
			Tổng số vụ án tạm đình chỉ	Tổng số bị can bị tạm đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra	Tổng số vụ án đình chỉ	Tổng số bị can bị đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra				
Các tội danh về xâm hại trẻ em	**64**	**64**									**64**	**64**		
- Tội hiếp dâm trẻ em	18	18									18	18		
-Tội cưỡng dâm trẻ em	0	0									0	0		
- Tội giao cấu với trẻ em	40	40									40	40		
- Tội dâm ô đối với trẻ em	06	06									06	06		
- Chiếm đoạt trẻ em														
- Cố ý gây thương tích														

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
NĂM 2015

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Ghi chú
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	34	18	16		15	19		34		17		
2. Bóc lột trẻ em	03	03				03		02			02	
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	13	13		01	12			13		1	12	
- Dâm ô trẻ em	06	06		02	04			06			06	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	36	36				36		36			36	
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác	8	3	5		4	4		8				

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
NĂM 2017

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Ghi chú
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập	01		01			01		01			01	
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	15	5	10		7	8		15		7		
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	21	21		01	05	15	01	21			20	
- Dâm ô trẻ em	07	07				07		07			07	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	23	23			01	22		23			23	
- Mua dâm người chưa thành niên	01	01				01		01			01	
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác	6	3	3			6		6				

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
06 THÁNG NĂM 2019

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	đang xác minh
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành hạ, bóc lột, đánh đập	02		02	01	01			02				02
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	07	07		01	02	04		07			06	01
- Dâm ô trẻ em	01	01				01		01				01
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	09	09		01	01	07		09			07	02
- Loạn luân	01	01			01			01				01
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác												

PHỤ LỤC 1
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TỘI PHẠM XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2015

Các tội phạm xâm hại trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999	Tổng số vụ án đã khởi tố	Tổng số bị can đã khởi tố	Tạm đình chỉ điều tra				Đình chỉ điều tra				Tổng số vụ án đề nghị truy tố	Tổng số bị can đề nghị truy tố	Tổng số vụ án bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung	Ghi chú
			Tổng số vụ án tạm đình chỉ	Tổng số bị can bị tạm đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra	Tổng số vụ án đình chỉ	Tổng số bị can bị đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra				
Các tội danh về xâm hại trẻ em	**52**	**55**	**02**	**00**	**01**	**01**	**00**	**00**	**00**	**00**	**51**	**56**		
- Tội giết con mới đẻ														
- Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em														
- Tội hiếp dâm trẻ em	11	11	02	0	01	01	0	0	0	0	10	12		
- Tội cưỡng dâm trẻ em														
- Tội giao cấu với trẻ em	35	37									35	37		
- Tội dâm ô đối với trẻ em	05	05									05	05		
- Tội vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em														
- Tội đụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên phạm pháp														
Các tội danh khác mà có trẻ em là nạn nhân														
- Tội giết người														
- Tội làm chết người trong														

- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội chứa mại dâm														
- Tội môi giới mại dâm														
- Tội mua dâm người chưa thành niên														
- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội lây truyền HIV cho người khác														
- Tội cố ý truyền HIV cho người khác														
- Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy														
Tội bắt giữ hoặc tạm giam người trái pháp luật	01	02									01	02		

- Tội bức tử														
- Tội đe dọa giết người														
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác														
- Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong khi thi hành công vụ														
- Tội hành hạ người khác														
- Tội cướp tài sản														
- Tội bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản														
- Tội cưỡng đoạt tài sản														
- Tội cướp giật tài sản														
- Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình	01	01									01	01		
- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy														
- Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy														
- Tội sản xuất, tàng trữ,														

PHỤ LỤC
SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TỘI PHẠM XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2017

Các tội phạm xâm hại trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999	Tổng số vụ án đã khởi tố	Tổng số bị can đã khởi tố	Tạm đình chỉ điều tra				Đình chỉ điều tra				Tổng số vụ án đề nghị truy tố	Tổng số bị can đề nghị truy tố	Tổng số vụ án bị trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung	Ghi chú
			Tổng số vụ án tạm đình chỉ	Tổng số bị can bị tạm đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra	Tổng số vụ án đình chỉ	Tổng số bị can bị đình chỉ	Tổng số vụ án phục hồi điều tra	Tổng số bị can phục hồi điều tra				
Các tội danh về xâm hại trẻ em	**50**	**48**	**03**	**0**	**01**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**48**	**48**	**0**	
- Tội giết con mới đẻ														
- Tội mua bán, đánh tráo hoặc chiếm đoạt trẻ em														
- Tội hiếp dâm trẻ em	19	17	03	0	01	0	0	0	0	0	17	17	0	
- Tội cưỡng dâm trẻ em														
- Tội giao cấu với trẻ em	22	22									22	22	0	
- Tội dâm ô đối với trẻ em	07	07									07	07	0	
- Tội vi phạm quy định về sử dụng lao động trẻ em														
- Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên phạm pháp														
Các tội danh khác mà có trẻ em là nạn nhân														
- Tội giết người														
- Tội làm chết người trong														

- Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội chứa mại dâm														
- Tội môi giới mại dâm														
- Tội mua dâm người chưa thành niên	01	01									01	01		
- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy														
- Tội lây truyền HIV cho người khác														
- Tội cố ý truyền HIV cho người khác														
- Tội truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy														

người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi															
- Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi	04	03	01	0	0	0	0	0	0	0	03	03	0	0	0
- Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm															
- Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi															
- Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp															
Tội loạn luân															
Các tội danh khác mà có trẻ em là nạn nhân															
- Tội giết người															
- Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ															
- Tội bức tử															
- Tội đe dọa giết người															
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	02	02	0	0	0	0	01	01	0	0	01	01	0	0	0
- Tội gây thương tích															

- Tội sản xuất, tàng trữ0, vận chuyển hoặc mua0 bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội cưỡng bức lao động																
- Tội chứa mại dâm																
- Tội môi giới mại dâm																
- Tội mua dâm người dưới 18 tuổi																
- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội lây truyền HIV cho người khác																

dưới 16 tuổi															
- Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	01
- Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm															
- Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi															
- Tội dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người dưới 18 tuổi phạm pháp															
Tội loạn luân	01	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	01
Các tội danh khác mà có trẻ em là nạn nhân															
- Tội giết người															
- Tội làm chết người trong khi thi hành công vụ															
- Tội bức tử															
- Tội đe dọa giết người															
- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác															
- Tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho															

vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội cưỡng bức lao động																
- Tội chứa mại dâm																
- Tội môi giới mại dâm																
- Tội mua dâm người dưới 18 tuổi																
- Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy																
- Tội lây truyền HIV cho người khác																

PHỤ LỤC SỐ 03
VỀ TỔ CHỨC – NHÂN SỰ LÀM CÔNG TÁC TRẺ EM
(Từ ngày 01.01.2015 đến ngày 30.6.2019)

1. Cấp tỉnh

- Tên phòng phụ trách công tác QLNN về trẻ em cấp tỉnh: Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
- Thành lập Ban Chỉ đạo/Ban Điều hành công tác trẻ em cấp tỉnh: **Có**

2. Cấp huyện:

Tổng số quận/huyện, thị trấn	Số lượng công chức làm công tác trẻ em cấp huyện			Số huyện thành lập Ban Chỉ đạo/Ban điều hành công tác trẻ em
	Tổng số	Kiêm nhiệm	Chuyên trách	
9	9	9		9

3. Cấp xã

Tổng số xã/ phường	Tổng số xã/phường có tổ chức phối hợp liên ngành	Tổng số người làm công tác bảo vệ TE	Trong đó					Tổng số cộng tác viên	Ghi chú
			Số cán bộ Chuyên trách	Số cán bộ Kiêm nhiệm					
				Công chức Văn hóa - xã hội / Công chức LĐTBXH	Cán bộ Hội LHPNVN	Cán bộ Đoàn TN	Cán bộ khác (Ghi cụ thể)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
95	95	95	0	95				542	

* **Ghi chú:** Số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo. Cấp xã: tại cột số 8- Cán bộ khác, ghi rõ chức danh tại cột số 10- Ghi chú)

PHỤ LỤC 05

TÌNH HÌNH BỐ TRÍ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM NĂM 2015

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung chi	Năm 2015		
	Tổng số	*Vốn Đầu tư*	*Vốn sự nghiệp*
I. Chi lĩnh vực y tế	**1.90**	**0**	**1.90**
1. Chi mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	0.06		0.06
2. Chi Dự án tiêm chủng mở rộng và Dự án Dân số và Phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số (bao gồm cả vốn ngoài nước).	1.84		1.84
II. Chi giáo dục đào tạo	**41.38**		**41.38**
Chi đầu tư và chi thường xuyên cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông			
Tổng chi NSNN cho giáo dục đào tạo và dạy nghề (Chi cân đối NS địa phương)	1,788.79	90.17	1,698.63
Trong đó chi tiết thực hiện một số chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em	**41.38**	**0**	**41.38**
- Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên	9.50		9.50
- Chi hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phát triển giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	0		0
- Chi hỗ trợ học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập để thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật	5.79		5.79
- Chi chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú	0.53		0.53

PHỤ LỤC 05
TÌNH HÌNH BỐ TRÍ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
NĂM 2016

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung chi	Năm 2016		
	Tổng số	*Vốn Đầu tư*	*Vốn sự nghiệp*
I. Chi lĩnh vực y tế	**1.99**		**1.99**
1. Chi mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	0.07		0.07
2. Chi Dự án tiêm chủng mở rộng và Dự án Dân số và Phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số (bao gồm cả vốn ngoài nước).	1.92		1.92
II. Chi giáo dục đào tạo	**51.25**	**17.58**	**34.61**
Chi đầu tư và chi thường xuyên cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông			
Tổng chi NSNN cho giáo dục đào tạo và dạy nghề	1,817.41	117.97	1,699.44
Trong đó chi tiết thực hiện một số chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em	**51.25**	**17.58**	**33.67**
- Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên	0.06		0.06
- Chi hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phát triển giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	0		0
- Chi hỗ trợ học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập để thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật	5.71		5.71
- Chi chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú	0.53		0.53

PHỤ LỤC 05
TÌNH HÌNH BỐ TRÍ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
NĂM 2017

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung chi	Năm 2017		
	Tổng số	*Vốn Đầu tư*	*Vốn sự nghiệp*
I. Chi lĩnh vực y tế	**0.52**	**0**	**0.52**
1. Chi mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	0.07		0.07
2. Chi Dự án tiêm chủng mở rộng và Dự án Dân số và Phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số (bao gồm cả vốn ngoài nước).	0.45		0.45
II. Chi giáo dục đào tạo	**99.13**	**64.88**	**34.25**
Chi đầu tư và chi thường xuyên cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông			
Tổng chi NSNN cho giáo dục đào tạo và dạy nghề	2,161.96	327.89	1,834.07
Trong đó chi tiết thực hiện một số chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em	**99.13**	**64.88**	**34.25**
- Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên	1.53		1.53
- Chi hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phát triển giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	0		0
- Chi hỗ trợ học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập để thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật	5.51		5.51
- Chi chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú	1.94		1.94

PHỤ LỤC 05
TÌNH HÌNH BỐ TRÍ CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
LĨNH VỰC BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ EM
NĂM 2018

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung chi	Năm 2018		
	Tổng số	*Vốn Đầu tư*	*Vốn sự nghiệp*
I. Chi lĩnh vực y tế	**1.75**	**0**	**1.75**
1. Chi mua thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	0.75		0.75
2. Chi Dự án tiêm chủng mở rộng và Dự án Dân số và Phát triển thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Y tế - Dân số (bao gồm cả vốn ngoài nước).	1.00		1.00
II. Chi giáo dục đào tạo	**111.41**	**73.91**	**37.50**
Chi đầu tư và chi thường xuyên cho giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông			
Tổng chi NSNN cho giáo dục đào tạo và dạy nghề	2,231.46	278.55	
Trong đó chi tiết thực hiện một số chính sách, chương trình liên quan đến trẻ em	**111.41**	**73.91**	**37.50**
- Chi thực hiện chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho đối tượng học sinh, sinh viên	3.72		3.72
- Chi hỗ trợ các địa phương thực hiện các chính sách phát triển giáo dục ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn	0		0
- Chi hỗ trợ học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập để thực hiện chính sách giáo dục đối với người khuyết tật	6.11		6.11
- Chi chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc nội trú	1.88		1.88

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
NĂM 2015

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Ghi chú
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	34	18	16		15	19		34		17		
2. Bóc lột trẻ em	03	03				03		02			02	
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	13	13		01	12			13		1	12	
- Dâm ô trẻ em	06	06		02	04			06			06	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	36	36				36		36			36	
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác	8	3	5		4	4		8				

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
NĂM 2017

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	Ghi chú
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập	01		01			01		01			01	
- Hành vi cố ý khác gây tổn hại thể chất, tinh thần	15	5	10		7	8		15		7		
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	21	21		01	05	15	01	21			20	
- Dâm ô trẻ em	07	07				07		07			07	
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	23	23			01	22		23			23	
- Mua dâm người chưa thành niên	01	01				01		01			01	
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác	6	3	3			6		6				

PHỤ LỤC 01
SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM
06 THÁNG NĂM 2019

Các hình thức xâm hại trẻ em	Số lượng xâm hại trẻ em							Kết quả xử lý				
	Tổng số trẻ em bị xâm hại	Số trẻ em bị xâm hại là nữ	Số trẻ em bị xâm hại là nam	Số trẻ em bị xâm hại dưới 6 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 6 tuổi đến dưới 13 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại từ 13 tuổi đến 16 tuổi	Số trẻ em bị xâm hại là trẻ khuyết tật	Số trường hợp đã phát hiện xử lý	Số trường hợp chưa phát hiện được người xâm hại	Số trường hợp xử lý hành chính	Số trường hợp xử lý hình sự	đang xác minh
1. Bạo lực trẻ em												
- Hành hạ, bóc lột, đánh đập	02		02	01	01			02				02
2. Bóc lột trẻ em												
3. Xâm hại tình dục trẻ em												
- Hiếp dâm trẻ em	07	07		01	02	04		07			06	01
- Dâm ô trẻ em	01	01				01		01				01
- Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác	09	09		01	01	07		09			07	02
- Loạn luân	01	01			01			01				01
4. Mua bán trẻ em												
5. Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em												
6. Đánh tráo trẻ em												
7. Bắt cóc trẻ em												
8. Chiếm đoạt trẻ em												
9. Các hành vi xâm hại khác												

căn cứ theo Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2007/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em và thống nhất với ba mẹ, ông bà nội của em Thiện sẽ cách ly em Thiện khỏi ba mẹ của em một thời gian và giao cho ông bà nội đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh chăm sóc trong khi ba mẹ em Thiện cải thiện về điều kiện kinh tế và thay đổi nhận thức về cách giáo dục con của mình. Sau đó, em Thiện được ông , bà nội mang về sinh sống cùng ông bà nội, nhưng do tuổi cao sức yếu không thể chăm sóc cháu được nên đến ngày 22/8/2018 phòng Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố đã lập hồ sơ gởi cháu vào Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh cho đến nay.

*** Vụ thứ 3:**

- *Tóm tắt nội dung vụ, việc:* Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2016, sau khi uống bia, Trịnh Chiến Thắng điều khiển xe mô tô loại Wave, màu đỏ, biển số 70K9-3640 trên đường về nhà gặp em Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 06/5/2001 đang đi bộ trên đường, nên Thắng rủ Thảo đi chơi, Thảo đồng ý. Thắng chở Thảo đi đến khu vực đất trống cặp đường số 8, khu công nghiệp Trảng Bàng thuộc ấp An Bình, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng ngồi chơi. Tại đây, Thắng đòi quan hệ giao cấu với Thảo, Thảo không đồng ý; Thắng dùng tay kéo Thảo nằm xuống đất, Thảo kháng cự, la lên, nên Thắng dùng tay phải đánh vào mặt Thảo 01 cái và dùng tay trái bịt miệng Thảo lại và thực hiện hành vi hiếp dâm em Thảo. Sau khi thực hiện xong, Thắng điều khiển xe đưa Thảo về nhà, Thảo nói lại sự việc cho bà ngoại là Trương Thị Loan nghe.

- *Quá trình giải quyết:* Ngày 24/01/2016 bà Loan làm đơn tố cáo gửi cơ quan công an và yêu cầu xử lý.

- *Kết quả giải quyết:* Ngày 16/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng đưa vụ án ra xét xử tuyên bị cáo Trịnh Chiến Thắng 07 năm tù về tội Hiếp dâm trẻ em theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Bộ luật hình sự.

*** Vụ thứ 4:**

- *Tóm tắt nội dung vụ, việc:* Do Lê Thanh Chung quen biết với Lê Thị Kim Dung, sinh ngày 05/3/2001, qua mạng xã hội và nảy sinh tình cảm nên từ ngày 01/12/2015 đến ngày 03/12/2015, Chung và Dung đã quan hệ tình dục với nhau tổng cộng 04 lần tại nhà nghỉ Hoa Hồng thuộc ấp Hòa Hội, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, bà Nguyễn Thị Vui là mẹ ruột của Dung biết sự việc nên làm đơn tố cáo gửi đến Công an huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử lý.

- *Quá trình giải quyết:* Qua điều tra xác minh, ngày 25/02/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bàng khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bắt tạm giam Chung để điều tra, xử lý.

- *Kết quả giải quyết:* Ngày 08/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng đưa vụ án ra xét xử tuyên phạt Lê Thanh Chung 03 năm tù về tội Giao cấu với trẻ em theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 115 Bộ luật hình sự.

*** Vụ thứ 7:**

- *Tóm tắt nội dung vụ việc:* Vào khoảng 17 giờ 05 phút ngày 08/01/2016, sau khi đã uống rượu say, đối tượng Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 1991, nơi đăng ký HKTT tại ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đến nhà của anh Hồ Thanh Giang, sinh năm 1975 tại tổ 1, ấp Thạnh Tây, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh chơi. Sau khi vào nhà, Đạt đi đến trước lối ra vào buồng ngủ phía sau phòng khách, nhìn thấy cháu Hồ Thị Đoan Phương, sinh ngày 30/3/2005 là con gái của anh Giang đang ngồi trên giường xem ti vi và ăn cơm trong buồng ngủ. Lúc này, Đạt hỏi cháu Phương thì biết được cháu Phương ở nhà một mình nên đã nãy sinh ý định hiếp dâm cháu Phương. Sau đó, Đạt đi vào phòng ngủ, ngồi trên giường bên cạnh cháu Phương, dùng tay khoác lên vai của cháu Phương và hôn cháu Phương một cái lên gò má thì bị cháu Phương đuổi về. Đạt tỏ thái độ đồng tình ra về nhưng chỉ đi ra phòng khách khép kín cửa nhà lại và quay trở vào để thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Phương. Trong lúc bị Đạt dùng tay khống chế đòi giao cấu thì cháu Phương không đồng ý, kháng cự lại bỏ chạy ra hướng cửa sau nhà. Tuy nhiên, Đạt đã đuổi theo kịp, nắm lấy tay của cháu Phương kéo vào trong phòng ngủ thứ hai bên cạnh phòng ngủ của cháu Phương để tiếp tục thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Phương. Tại đây, cháu Phương bị Đạt dùng tay tát vào mặt, dọa giết chết nên cháu Phương đã không tiếp tục kháng cự nữa và nói để tự cháu Phương cởi quần của mình ra và nằm ngửa trên nền gạch phòng ngủ để Đạt nằm đè lên người, dùng bàn tay sờ vào âm hộ và dùng ngón tay trỏ đưa vào trong âm đạo của cháu Phương. Lợi dụng lúc Đạt mất cảnh giác, cháu Phương vùng vẫy, thoát được và chạy đến nhà anh Triều kêu cứu nên Đạt chưa thực hiện được hành vi giao cấu với cháu Phương.

- *Quá trình giải quyết:* Công an huyện đã điều tra, khởi tố vụ án, khởi tố bị can và kết luận điều tra chuyển hồ sơ viện kiểm sát huyện Tân Biên truy tố xét xử theo đúng qui định pháp luật.

- *Kết quả giải quyết:* Ngày 14/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên đã xét xử bị cáo Nguyễn Tiến Đạt Tội Dâm ô trẻ em với hình phạt 9 tháng tù giam.

*** Vụ thứ 8:**

- *Tóm tắt nội dung vụ án:* Đối tượng Lê Tấn Phong, sinh ngày 31/5/1998 năm 1991, nơi đăng ký HKTT tại ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh là hàng xóm láng giềng nên quen biết và nẩy sinh tình cảm yêu thương với Nguyễn Thị Linh Huệ, sinh ngày 19/5/2004. Trong thời gian từ ngày 28/7/2018 đến ngày 07/11/2018 đã có hành vi giao cấu với nhau khoảng 10 lần.

+ Lần thứ nhất:Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/7/2018 Đối tượng Phong điện thoại liên lạc với Huệ hẹn gặp nhau tại khu Địa đạo xã Lợi thuận, huyện bến Cầu, tỉnh tây Ninh để tâm sự. Huệ đã đồng ý và đi bộ từ nhà ấp Thuận Hòa đến nơi hẹn, tại đây hai người đã cùng nhau vào nhà truyền thống của Địa đạo nằm dưới nền nhà, đối tượng Phong cởi hết quần áo của mình và cởi hết quần áo của Huệ âu yếm, ân ái, sau đó đối tượng Phong thực hiện hành vi giao cấu với Huệ, giao cấu xong cả hai cùng đi về nhà.

đồng; Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu miễn phí điều trị; 14 giờ 30 phút, ngày 28/3/2016 bé Ái được xuất viện.

*** Hướng giải quyết của các ngành, chức năng huyện**

Ngày 28/3/2016 tại phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Gò Dầu diễn ra cuộc họp về việc bàn giao bé Nguyễn Thị Khả Ái cho người thân và lập sổ tiết kiệm *(gồm: lãnh đạo phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, Công an huyện, Huyện đoàn)*, cuộc họp đã thống nhất như sau:

+ Đối với người đánh đập, hành hạ bé *(bà Trương Thị Thúy Ái_mẹ kế bé Ái)*: Cơ quan Công an huyện sẽ điều tra, xử lý vụ việc theo đúng quy định pháp luật.

+ Người trực tiếp chăm sóc bé: bà Trương Thị Lan_bà Nội ruột bé Ái sẽ chăm sóc bé sau này *(theo nguyện vọng của bé);* tạm thời bà nội và cháu Ái sống tại Nhà trọ gần trường bé Ái đang học, để tiếp tục thời gian *(khoảng 2 tháng)* đi học cho hết năm học; sau đó chuyển về ấp 7, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An *(quê Nội ruột bé)* tiếp tục đi học sau này.

+ Giao sổ tiết kiệm: với số tiền 12.145.000 đồng, cuộc họp đã thống nhất lập sổ tiết kiệm cho bé Nguyễn Thị Khả Ái và bàn giao Sổ tiết kiệm cho bà Trương Thị Lan.

+ Sau khi bé Ái được bàn giao và về tỉnh Long An sinh sống, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Gò Dầu liên hệ và trao đổi tất cả thông tin về vụ việc bé Nguyễn Thị Khả Ái bị ngược đãi với phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

- *Kết quả giải quyết:* Cơ quan CSĐT Công an huyện Gò Dầu đã ra quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can và đề nghị truy tố bị can Trương Thị Thùy Ái về hành vi cố ý gây thương tích.

*** Vụ thứ 10:**

- *Tóm tắt nội dung:* Ngày 19/5/2018, bị can Trần Minh Hữu Thân thuê phòng trọ số 1 của nhà trọ Ánh Nguyệt để ở và đi làm thợ hồ. Khoảng 15 giờ ngày 29/5/2018, sau khi đi uống rượu về, bị can Thân đến trước phòng trọ số 7 của anh Phan Ngọc Thế thuộc nhà trò Ánh Nguyệt ngồi nói chuyện với anh Thế. Lúc này, cháu Nguyễn Ngọc Giàu đến mượn điện thoại của bị can Thân để xem phim hoạt hình, bị can thân đồng ý cho mượn, cháu Giàu cầm điện thoại của bị can Thân chạy về phòng trọ của bị can Thân nằm xem phim hoạt hình. Khoảng 20 phút sau, bị can thân đi về phòng thấy cháu Giàu đang nằm trên chiếu quay đầu ra hướng cửa sổ xem phim hoạt hình, bị can thân đến nằm gần và ngồi cạnh cháu Giàu dùng bàn tay trái của bị can Thân mò vào bên trong âm đạo khoảng hơn 01 phút, bị can Thân lấy ra và tiếp tục dùng bàn tay trái đưa vào trong lưng quần rồi mò xuống âm đạo của cháu Giàu, cháu Giàu nói "nhưc, nhức" nhưng bị

PHỤ LỤC NGOÀI ĐỀ CƯƠNG

(Theo nội dung yêu cầu của Đoàn Giám sát)

1. Nội dung thông tin vụ việc thầy giáo Bùi Khánh Hoàng, trường Tiểu học Bến Trường, Châu Thành.

Sau khi vụ việc xảy ra tháng 8/2016, thầy Bùi Khánh Hoàng bị buộc thôi việc và bị cơ quan chức năng thụ lý hồ sơ, dư luận xã hội lên án hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo làm ảnh hưởng tâm lý cho trẻ em nhất là trẻ bị xâm hại, đồng thời làm ảnh hưởng tâm lý các em học sinh trong nhà trường. Sau khi xảy ra vụ việc Ban Giám hiệu, giáo viên nhà trường động viên tinh thần các em, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục kỹ năng phòng vệ, xử lý tình huống khi bị hại cho trẻ; kỹ năng phòng tránh xâm hại cho học sinh trong nhà trường. Đến nay, tâm lý trẻ bị xâm hại đã ổn định và đang theo học tại trường, học sinh trong nhà trường đã ổn định tâm lý và được giáo dục các kỹ năng phòng tránh xâm hại về tinh thần, thể chất.

2. Nội dung vụ án Đặng Thanh Tuấn – Hiếp dâm trẻ em

Ngày 26/6/2015, Đặng Thanh Tuấn làm quen với Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 02/10/2002 âm lịch (nhằm ngày 06/11/2002 dương lịch) ngụ cùng ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi quen nhau, Tuấn xin số điện thoại di động của Trúc để liên lạc và hẹn nhau chở đi chơi bằng xe mô tô biển số 70EA-00831, Tuấn nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với Trúc. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 25/7/2015, sau khi chở Trúc đi chơi đến khoảng 23 - 24 giờ, Tuấn chở Trúc vào thuê phòng trọ số 2 tại nhà trọ Thùy Dương ngụ ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh để ngủ. Khi vào thuê phòng trọ, Tuấn sử dụng giấy chứng minh nhân dân của mình để đăng ký phòng trọ và trả tiền phòng, do Trúc không có giấy chứng minh nhân dân nên Tuấn khai tên Nguyễn Thanh Trúc để đăng ký vào sổ quản lý lưu trú tại nhà trọ. Sau khi vào phòng, Tuấn đã thực hiện hành vi giao cấu với Trúc, rồi cả hai ngủ đến sáng hôm sau Tuấn chở Trúc về.

Lần thứ hai: Ngày 27/7/2015, cũng như lần trước, sau khi chở Trúc đi chơi đến khoảng 23 - 24 giờ, Tuấn chở Trúc vào thuê phòng trọ số 5 tại nhà trọ Thùy Dương để ngủ. Sau khi vào phòng, Tuấn đã thực hiện hành vi giao cấu với Trúc, rồi cả hai ngủ đến sáng hôm sau Tuấn chở Trúc về.

Lần thứ ba: Ngày 06/8/2015, cũng như các lần trước, sau khi chở Trúc đi chơi đến khoảng 22 - 23 giờ, Tuấn chở Trúc vào thuê phòng trọ số 5 tại nhà trọ Thùy Dương để ngủ. Sau khi vào phòng, Tuấn đã thực hiện hành vi giao cấu với Trúc, rồi cả hai ngủ đến sáng hôm sau Tuấn chở Trúc về.

- Tại Bản án số 05/2016/HSST ngày 20/4/2016, của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tuyên phạt Đặng Thanh Tuấn 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" quy định tại Khoản 4 Điều 112 Bộ luật hình sự.

- Ngày 26/4/2016 ông Đặng Thanh Cường và bà Trương Thị Như Thủy đại diện hợp pháp cho bị cáo làm đơn kháng cáo cho rằng tuổi của bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc trên 13 tuổi, không phải dưới 13 tuổi như quy kết của Tòa án. Ngày 30/4/2016 bị cáo Đặng Thanh Tuấn làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh đề nghị y án sơ thẩm. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 699/2016/HSPT ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận xét: Bị cáo Tuấn thừa nhận rõ hành vi giao cấu với bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc. Vấn đề cần làm rõ là bị hại Trúc sinh ngày tháng năm nào để tính lần giao cấu đầu tiên (ngày 25/7/2015) cháu Trúc trên 13 tuổi hay dưới 13 tuổi làm cơ sở cho việc định tội.

+ Theo lời khai của chị Lê Hồng Thúy (mẹ cháu Trúc) và ông Hưng (cha chị Thúy) khai năm 2002 ông đưa chị Thúy đến bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh sinh cháu Trúc ngày 02/10/2002 (tức nhằm ngày 06/11/2002 dương lịch), do lúc sinh chị Thúy mới 13 tuổi nên ông lấy tên em gái là Lê Thị Hoa để khai với bệnh viện, do bệnh viện ghi sai tên là Lê Kim Hoa. Sau khi sinh do điều kiện khó khăn nên cho cháu Trúc cho ông Phạm Văn Hon làm con nuôi và ông Hon đăng ký khai sinh cháu Trúc tên Nguyễn Thị Thúy Liễu sinh ngày 20/01/2004. Năm 2007 chị Lê Hồng Thúy đã đăng ký khai sinh muộn khai tên Lê Ngọc Thanh Trúc sinh ngày 06/10/2002.

Như vậy bản thân bị hại mang hai tên và hai giấy khai sinh khác nhau (Lê Ngọc Thanh Trúc sinh ngày 06/10/2002 và Nguyễn Thị Thúy Liễu sinh ngày 20/01/2004).

+ Theo giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh (BL 306) chứng nhận mẹ Lê Kim Hoa 24 tuổi, không có chồng ở ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh sinh con lúc 02 giờ 40 phút ngày 06/11/2002, gái, cân nặng 2.900 gram. Tuy nhiên, khi xác minh chính quyền địa phương tại ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu không có ai tên Lê Kim Hoa.

Các chứng cứ mâu thuẫn nhau về tính xác thực ngày tháng năm sinh của bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc. Do đó, việc giám định xương của bị hại là cần thiết và đây cũng là căn cứ pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tuấn. Mặt khác khi điều tra lại cũng cần làm rõ năm 2002 lúc bấy giờ chị Thúy mới 13 tuổi đã bị ai xâm hại tình dục, gia đình có trình báo cơ quan chức năng về trường hợp này không? Làm rõ được nội dung này cũng có thêm chứng cứ để đánh giá lời khai của ông Hưng về việc chị Thúy có sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh.

đình quá khó khăn nên ông Hưng đã cho ông Phạm Văn Hon nuôi cháu Trúc, ông Hon tự đăng ký khai sinh cho cháu Trúc và lấy tên là Nguyễn Thị Thúy Liễu, sinh ngày 20/01/2004, họ tên cha là Nguyễn Thành Long, họ tên mẹ là Trương Thị Kim Thoa (Thoa là con ông Hon). Đến năm 2007, chị Thúy đưa cháu Trúc về nuôi và đăng ký khai sinh lấy tên là Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 02/10/2002 (chị Thúy lấy ngày âm lịch để khai sinh cho Trúc). Tại Bản kết luận giám định pháp y về AND số 3.117-2017/AND ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y TP. Hồ Chí Minh kết luận Lê Hồng Thúy là người mẹ sinh học của Lê Ngọc Thanh Trúc. Từ các chứng cứ trên có đủ căn cứ xác định Lê Ngọc Thanh Trúc được chị Lê Hồng Thúy sinh vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 06/11/2002 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh. Như vậy, tính đến thời điểm Tuấn thực hiện hành vi giao cấu lần đầu tiên Trúc được 12 năm 08 tháng 19 ngày tuổi.

- Ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án và ban hành Bản án số 26/2017/HS-ST tuyên bị cáo Đặng Thanh Tuấn không có tội, trả tự do tại phiên tòa. Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận định: Bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc có 02 giấy khai sinh, lời khai của chị Lê Thị Hồng Thúy và những người liên quan đều không đủ cơ sở xác định chính xác ngày sinh của cháu Trúc nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do cần giám định xương của bị hại để xác định chính xác tuổi của bị hại. Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 762/C54B ngày 21/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự trực thuộc Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận tại thời điểm giám định (tháng 02/2017) Lê Ngọc Thanh Trúc có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng, tức là bị hại sinh trong hkoa3ng thời gian từ ngày 22/4/2002 đến ngày 22/10/2002, đây là kết luận có tính khoa học và chính xác nên cần căn cứ kết luận này để xác định tuổi của người bị hại. Theo nguyên tắc xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 17/7/2011 thì ngày sinh của Lê Ngọc Thanh Trúc là ngày 22/4/2002, tính đến thời điểm giao cấu lần đầu tiên thì Trúc đã 13 năm 03 tháng 03 ngày tuổi nên Tuấn không phạm tội "hiếp dâm trẻ em".

- Ngày 19/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KNPT đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

- Ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án và ban hành Bản án số 360/2018/HS-PT tuyên không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo

Phượng không gặp Thúy nhưng nghe chồng tên Đông nói lại lúc đi nuôi chị Phượng sinh anh Đông có gặp ông Hưng ba của Thúy đi nuôi con gái sinh.

+ Phan Hòa Đông cung cấp: Khi anh Đông nuôi chị Phượng sinh con, sau này đặt tên Phan Thị Ngọc Diệu, sinh ngày 02/11/2002 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, anh Đông có gặp ông Hưng nhà cùng địa phương đi nuôi con gái sinh, nhưng anh Đông không biết rõ là ông Hưng đi nuôi người con nào sinh.

- Yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh thông tin và thu thập các tài liệu có liên quan:

+ Xác minh, thu thập giấy chứng sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh xác nhận có giấy chứng sinh tên người mẹ là Lê Kim Hoa 24 tuổi, nghề nghiệp nội trợ, không có chồng, ngụ ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu sinh con gái lúc 02 giờ 40 ngày 06/11/2002, cân nặng 2900 gram. Hiện giấy chứng sinh còn giữ tại khoa sản, đương sự Hoa chưa nhận giấy chứng sinh.

+ Xác minh tại UBND xã Bàu Năng xác định không có ai tên Lê Kim Hoa ngụ ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu đăng ký khai sinh cho con từ ngày 06/11/2002 cho đến nay. Tại địa phương chỉ có Lê Thị Hoa, sinh năm 1978 ngụ tổ 14, ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, con của ông Lê Văn Rõ (chết) và bà Nguyễn Thị Sa (chết), hiện đương sự Hoa đã có gia đình riêng về sinh sống tại tỉnh Vĩnh Long.

+ Xác định được vợ chồng anh Nguyễn Minh Phương và chị Lê Thị Hoa hiện đã bỏ địa phương xuống tỉnh Vĩnh Long sinh sống (chưa chuyển khẩu), chị Hoa và anh Phương từ khi kết hôn đến nay chưa sinh được người con nào, lý do chị Hoa bị bệnh phụ nữ.

+ Thu thập Giấy khai sinh (bản chính) của bị hại Trúc đưa vào hồ sơ vụ án.

+ Xác minh tại Tư pháp xã Bàu Năng tại sổ đăng ký khai sinh quyển số 01 (mở ngày 01/01/2007, khóa ngày 11/9/2007 tại trang 257, 254 ghi nhận Lê Ngọc Thanh Trúc sinh ngày 02/10/2002, mẹ Lê Hồng Thúy đăng ký khai sinh ngày 25/7/2007.

+ Thu sổ hộ khẩu số 3875 do ông Lê Hồng Hưng đứng tên chủ hộ (ông ngoại Trúc) thể hiện Trúc sinh ngày 02/10/2002 như theo giấy khai sinh.

+ Thu thập học bạ học sinh thể hiện bị hại Trúc sinh ngày 02/10/2002.

- Yêu cầu Cơ quan điều tra trưng cầu giám định ADN của cháu Trúc và chị Thúy.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát tỉnh đã ban hành kháng nghị phúc thẩm và báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm đúng thời hạn quy định.

Luật sư Lê Quang Vũ – Văn phòng luật sư Người nghèo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Anh Đặng Thanh Cường, sinh năm 1974, chị Trương Thị Như Thủy, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (là cha, mẹ của bị cáo, có mặt).

Bị hại: Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 02/10/2002 (theo giấy khai sinh), sinh ngày 06/11/2002 (theo Cáo trạng); nơi cư trú: Tổ 14, ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Lê Hồng Thúy, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (là mẹ ruột của bị hại, có mặt).

Người làm chứng:

Ông Lê Hồng Hưng, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bà Lê Thị Trầm, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2015, Đặng Thanh Tuấn, sinh ngày 25/5/1999 và Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 06/11/2002 (nhằm ngày 02/10/2002 âm lịch) cùng ngụ ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh làm quen và yêu thương nhau. Trong thời gian từ ngày 25/7/2015 đến ngày 07/11/2015, Tuấn đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi giao cấu với Trúc (trong đó có 05 lần giao cấu bị hại Trúc chưa đủ 13 tuổi, bị can Tuấn chưa đủ 18 tuổi, không cấu thành tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự); địa điểm giao cấu tại nhà trọ Thùy Dương (nay là nhà trọ Thiên Đường), thuộc ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Đến ngày 09/11/2015, chị Lê Hồng Thúy là mẹ đẻ của bị hại Trúc làm đơn tố cáo Đặng Thanh Tuấn. Ngày 10/11/2015, Tuấn bị bắt khẩn cấp, quá trình điều tra đã thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Từ các chứng cứ trên, có đủ căn cứ khẳng định Lê Ngọc Thanh Trúc được chị Lê Hồng Thúy sinh vào lúc 02 giờ 40 phút ngày 06/11/2002 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh.

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu trắng đỏ số sê ri 352431057335870, số sim 01885413337 của Đặng Thanh Tuấn; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số sê ri 3517370-63038345, số sim 01885413372 của Lê Ngọc Thanh Trúc.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Đặng Thanh Tuấn đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc số tiền 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Hồng Thúy có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT-P2 ngày 06 tháng 01 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh Tuấn về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tuấn 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự phúc thẩm số 699/2016/HSPT ngày 06/12/2016 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, lý do hủy án: Việc giám định xương của bị hại là cần thiết và là căn cứ pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tuấn.

Tại bản Cáo trạng số 12/QĐ-KSĐT-P2 ngày 19 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh Tuấn về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Áp dụng khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; điểm c khoản 2 Điều 142 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tuấn từ 08 đến 10 năm tù;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại thuộc diện được trợ giúp pháp lý nhưng bị hại đã từ chối, không yêu cầu (BL 78).

[2] Vào khoảng thời gian từ ngày 25/7/2015 đến ngày 07/11/2015, bị cáo Đặng Thanh Tuấn đã 06 (sáu) lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lê Ngọc Thanh Trúc; địa điểm giao cấu tại nhà trọ Thùy Dương (nay là nhà trọ Thiên Đường), thuộc ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Lời khai nhận của bị cáo và bị hại phù hợp, được ghi lại trên sổ quản lý, lưu trú của nhà trọ.

Khi bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với bị hại trúc thì bị cáo dưới 18 tuổi. Do đó, bị cáo có tội hay không có tội là phải xác định cháu Lê Ngọc Thanh Trúc sinh ngày tháng năm nào để tính lần giao cấu đầu tiên (ngày 25/7/2015) cháu Trúc trên 13 tuổi hay dưới 13 tuổi làm cơ sở cho việc định tội.

Theo ông Lê Hồng Hưng là ông ngoại của cháu Trúc, vào năm 2002 ông trực tiếp đưa chị Lê Hồng Thúy đi sinh cháu Trúc tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh khi chị Thúy mới 13 tuổi, ông Hưng đã lấy tên người em ruột là Lê Thị Hoa để khai với bệnh viện để làm thủ tục nhập viện cho Thúy sinh cháu Trúc nhưng do nhân viên bệnh viện nghe nhầm hay ông khai nhầm nên ghi trong giấy chứng sinh là Lê Kim Hoa. Sau khi sinh con, chị Thúy không làm thủ tục xuất viện mà trốn viện. Khi đó, ông Hưng không có mặt tại bệnh viện nên không lấy giấy chứng sinh tên Lê Kim Hoa, để giấy chứng sinh tại Bệnh viện đa khoa Tây Ninh từ đó đến nay. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn về việc nuôi cháu Trúc nên ông và chị Thúy không khai sinh cho cháu, một thời gian sau ông và chị Thúy giao cháu Trúc cho ông Phạm Văn Hon là anh rể phụ nuôi dưỡng; ông Hon tự đi đăng ký khai sinh cho

- Giấy chứng sinh thu thập có thông tin người sinh là Lê Kim Hoa, không có chồng ngụ tại ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu là không phù hợp với em ruột của ông Hưng là chị Lê Thị Hoa, đã có chồng nhưng chưa có con, đang sinh sống tại tỉnh Vĩnh Long từ năm 2011 đến nay.

- Tên thật của chị Hoa, em ông Hưng là Lê Thị Hoa. Theo xác nhận của Ban nhân dân ấp Ninh Phú và Công an xã Bàu Năng là tại ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh thì không có ai tên Lê Kim Hoa.

Như vậy, bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc có 02 giấy khai sinh, lời khai của mẹ người bị hại là chị Lê Hồng Thúy và những người liên quan đều không đủ cơ sở xác định chính xác ngày sinh của cháu Trúc nên Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại với lý do cần giám định xương của người bị hại để xác định chính xác tuổi của bị hại làm cơ sở xác định trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thanh Tuấn là cần thiết, phù hợp với hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 17/7/2011.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 762/C54B ngày 21/3/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (ngày 22/02/2017) Lê Ngọc Thanh Trúc có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng, tức là người bị hại sinh trong khoảng thời gian từ ngày 22/4/2002 đến ngày 22/10/2002. Đây là kết luận có tính khoa học và chính xác nên cần căn cứ kết luận này để xác định tuổi của người bị hại.

Theo nguyên tắc xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01 nêu trên thì ngày sinh của Lê Ngọc Thanh Trúc là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian xác định sinh, tức là ngày 22/4/2002. Do đó, ngày Đặng Thanh Tuấn giao cấu lần đầu tiên với Trúc là ngày 25/7/2015, thời điểm này Trúc đã được 13 năm 03 tháng 03 ngày tuổi nên theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự thì Tuấn không phạm tội "Hiếp dâm trẻ em". Ngoài ra, việc Tuấn giao cấu với Trúc do hai bên tự nguyện, tại thời điểm giao cấu với Trúc thì Tuấn mới hơn 16 tuổi, chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về tội "Giao cấu với trẻ em" theo quy định tại Điều 115 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, bị cáo Đặng Thanh Tuấn không có tội, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa và việc giải quyết khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Việc xử lý vật chứng: Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu trắng đỏ số sê ri 352431057335870, số sim 01885413337 cho Đặng Thanh Tuấn; trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, số sê ri 3517370-63038345, số sim 01885413372 cho Lê Ngọc Thanh Trúc.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Luật sư Nguyễn Hữu Lộc, Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tài Lộc Tây Ninh, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Luật sư Lê Quang Vũ - Văn phòng luật sư Người nghèo thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị hại: Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 02/10/2002 (theo giấy khai sinh), sinh ngày 06/11/2002 (theo Cáo trạng); nơi cư trú: tổ 14, ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Lê Hồng Thúy, sinh năm 1989; nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (là mẹ ruột của bị hại) (vắng mặt).

Người làm chứng:

Ông Lê Hồng Hưng, sinh năm 1954; nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Bà Lê Thị Trầm, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Chị Lê Thị Hoa, sinh năm 1978; nơi cư trú: 16/24 Hưng Đạo Vương, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

Ông Phạm Văn Hon, sinh năm 1952; nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Ông Lê Thành Long, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp Ninh Bình, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

Chị Trương Thị Kim Thoa; nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

Anh Phan Hòa Đông; nơi cư trú: Ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

Anh Nguyễn Thanh Phong; nơi cư trú: A4/3B ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, Hoàn Thành, Tây Ninh (vắng mặt).

Chị Trương Kim Chi; nơi cư trú: Tổ 9, ấp Ninh Phú, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị Thùy Linh; nơi cư trú: Ấp Ninh Hiệp, xã Bàu Năng, Dương Minh Châu, Tây Ninh (vắng mặt).

(Tất cả các nhân chứng đã được triệu tập hợp lệ 2 lần và đều vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo Đặng Thanh Tuấn đã bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc số tiền 20.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại là chị Lê Hồng Thúy có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 01/QĐ-KSĐT-P2 ngày 06 tháng 01 năm 2016, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh Tuấn về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt bị cáo Đặng Thanh Tuấn 08 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự phúc thẩm số 699/2016/HSPT ngày 06/12/2016 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2016/HSST ngày 20/4/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh, lý do hủy án: Căn cứ các tài liệu và chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án chưa xác định được độ tuổi thật của người bị hại, do đó việc giám định xương của bị hại là cần thiết và là căn cứ pháp lý để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tuấn.

Kết quả điều tra sau khi nhận hồ sơ vụ án về việc giám định độ tuổi của người bị hại thể hiện: Tại Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 762 ngày 21/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tại thời điểm giám định (ngày 22/02/2017) Lê Ngọc Thanh Trúc có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng.

Tại bản Cáo trạng số 12/QĐ-KSĐT-P2 ngày 19 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh Tuấn về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 8/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên bố:

Bị cáo Đặng Thanh Tuấn không có tội.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Đặng Thanh Tuấn tại phiên tòa.

Việc giải quyết khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Đặng Thanh Tuấn theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 19/9/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 8/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Nội dung đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

chấp nhận kháng nghị theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên và giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Những người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc xác định độ tuổi của người bị hại trong vụ án này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc quyết định bị cáo có phạm tội hay không phạm tội. Theo các luật sư, ngày tháng năm sinh của con người phải theo sự thật khách quan chứ không thể căn cứ vào lời khai không thống nhất về cùng một sự kiện của người đi khai sinh như các nhân chứng đã trình bày. Người bị hại trong vụ án này là cháu Trúc được mẹ sinh ra không làm giấy chứng sinh cũng như giấy khai sinh và đã được người khác nuôi. Tính đến thời điểm hiện tại, cháu Trúc có hai giấy khai sinh, đều trên cơ sở lời khai của những người đi làm giấy khai sinh, đó là gia đình nuôi cháu Trúc và mẹ cháu Trúc là chị Thúy. Việc đi khai sinh tại cơ quan chức năng không có giấy chứng sinh. Do vậy, các giấy khai sinh này không thể là chứng cứ xác định tuổi thật của cháu Trúc. Việc giám định xương để xác định độ tuổi của người bị hại trong vụ án này là cần thiết, đúng quy định của pháp luật.

Theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã nêu về việc giám định tuổi của cháu Trúc thì thời điểm sinh cháu Trúc nằm trong khoảng thời gian từ ngày 22 tháng 4 năm 2002 cho đến ngày 22 tháng 10 năm 2002. Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về việc áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định ngày sinh của người bị hại là ngày 22 tháng 4 năm 2002 để từ đó xác định vào ngày giao cấu đầu tiên của bị cáo với người bị hại thì bị hại đã đủ 13 tuổi, nhận định này là có căn cứ và đúng pháp luật. Ngoài ra, các vị luật sư còn cho rằng nếu áp dụng Thông tư số 01 ngày 12/07/2011 thì việc xác định ngày sinh của cháu Trúc như án sơ thẩm đã tuyên là đúng, có căn cứ. Hơn nữa, nếu vị Kiểm sát viên cho rằng phải lấy ngày 22/10/2002 là ngày sinh của cháu Trúc để bảo vệ quyền lợi cho người bị hại thì cũng không có căn cứ pháp luật và cũng không công bằng. Do vậy, các luật sư đề nghị xác định ngày sinh của cháu Trúc là điểm giữa của hai khoảng thời gian trong giám định nêu. Đây là cách áp dụng công bằng cho cả bị hại và bị cáo. Nếu xác định theo cách này thì cháu Trúc sẽ được sinh ra vào ngày 22/07/2002, tính đến ngày 25/07/2015 là ngày giao cấu đầu tiên của bị cáo và bị hại thì cháu Trúc đã được 13 tuổi 0 tháng 3 ngày. Theo cách tính này, bị cáo cũng không phạm tội hiếp dâm trẻ em. Với phân tích và tranh luận trên, các vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm bác toàn bộ nội dung quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và nội dung bản kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm ngày 11/4/2018, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã hoãn phiên tòa để triệu tập đầy đủ các nhân chứng và giám định viên. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các nhân chứng và

Hon). Đến năm 2007, chị Thúy đưa con ruột (tức bị hại) về nuôi và đăng ký khai sinh lại cho con mình là Lê Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 02/10/2002 (chị Thúy cho rằng ngày này là sinh bị hại tính theo lịch âm). Như vậy, cháu Lê Ngọc Thanh Trúc được làm giấy khai sinh trễ hạn 2 lần với hai tên, hai ngày tháng năm sinh khác nhau và không dựa vào giấy chứng sinh khi khai sinh (vì không có giấy chứng sinh). Lời khai của mẹ đẻ người bị hại là chị Lê Hồng Thúy và những người liên quan, nhân chứng không thống nhất, đều khai tự nhớ ngày sinh hoặc khai theo ý chủ quan, không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Chính vì vậy, lời khai của nhân chứng và người liên quan không đủ cơ sở xác định chính xác ngày sinh của cháu Trúc nên Bản án phúc thẩm lần 1 đã hủy Bản án sơ thẩm lần 1 để điều tra lại với lý do cần giám định xương của người bị hại xác định chính xác tuổi của bị hại, làm cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thanh Tuấn là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.4] Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 762/C54B ngày 21/3/2017 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh,: Tại thời điểm giám định (ngày 22/02/2017) Lê Ngọc Thanh Trúc có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 năm 10 tháng, tức là người bị hại sinh trong khoảng thời gian từ ngày 22/4/2002 đến ngày 22/10/2002. Đây là kết luận có tính khoa học và chính xác nên được xem là căn cứ để xác định tuổi của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Theo nguyên tắc xác định tuổi của người bị hại là người chưa thành niên được hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 17/7/2011 thì ngày sinh của Lê Ngọc Thanh Trúc là ngày đầu tiên trong khoảng thời gian xác định ngày sinh, tức là ngày 22/4/2002. Do đó, ngày Đặng Thanh Tuấn giao cấu lần đầu tiên với Trúc là ngày 25/7/2015, thời điểm này Trúc đã được 13 năm 03 tháng 03 ngày tuổi nên theo quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự thì Tuấn không phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm và cho rằng: Việc xác định độ tuổi như bản án là không khách quan nên dẫn đến việc tuyên bố bị cáo không phạm tội là không đúng. Căn cứ lời khai của chị Thúy, mẹ bị hại và các nhân chứng khác đã đủ cơ sở để xác định cháu Trúc sinh vào ngày 06 tháng 11 năm 2002 (dương lịch). Do đó, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng kết tội bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

[4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy theo Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 17/7/2011 thì không hướng dẫn về việc xác định ngày nào là ngày sinh của người được giám định trong các trường hợp cho kết quả như trên. Theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thì trường hợp xác định ngày sinh của cháu Trúc là ngày cuối cùng trong kết quả trên (tức ngày 22/10/2002) thì tính đến ngày Đặng Thanh Tuấn giao cấu lần đầu tiên với Trúc (ngày 25/7/2015), thời điểm này Trúc chỉ được 12 năm 9 tháng 3 ngày tuổi nên bị cáo phạm tội như truy tố của cáo trạng. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận định: bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc có 02 giấy khai sinh, lời khai của mẹ bị hại là chị Lê Thị Thúy và những người liên quan không đủ cơ sở để xác định ngày sinh của cháu Trúc nên xác định kết quả giám định xương là kết luận cuối cùng có tính khoa học để xác định tuổi của bị hại và lấy ngày đầu tiên trong khoảng xác định sinh, tức là bị hại Trúc sinh ngày 22/4/2002; ngày Đặng Thanh Tuấn giao cấu lần đầu tiên là ngày 25/7/20015, cháu Trúc đã được 13 năm, 03 tháng 03 ngày tuổi; từ đó, tuyên bố Đặng Thanh Tuấn không phạm tội "Hiếp dâm trẻ em", tuyên trả tự do cho bị cáo Đặng Thanh Tuấn tại phiên tòa.

Ngày 19/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 01/QĐ-KNPT, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo hướng tuyên bị cáo Đặng Thanh Tuấn phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Lê Hồng Thúy kháng cáo Bản án sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận lời khai của bà về ngày sinh của bị hại là 06/11/2002 (tức ngày 02/10/2002 âm lịch), không chấp nhận kết quả của giám định tuổi.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 360/2018/HS-ST ngày 11/7/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh nhận định: theo Thông tư liên tịch số 01/2011 ngày 17/7/2011 thì không hướng dẫn ngày nào là ngày sinh của người được giám định trong trường hợp cho kết quả như trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định ngày sinh của cháu Trúc là thời điểm giữa của hai mốc thời gian trong kết quả giám định, tức là cháu Trúc sinh ngày 22/7/2002; ngày 25/7/2015, Đặng Thanh Tuấn giao cấu lần đầu tiên với Trúc, Trúc đã được 13 năm 0 tháng 03 ngày tuổi. Căn cứ Điều 355, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh và kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại là Lê Hồng Thúy, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường Hòa, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xác nhận có quen biết và quan hệ tình dục với chị Thúy và được chị Thúy thông báo có thai, nhưng sau đó Phong không liên lạc nữa.

Thứ tư, cùng thời điểm chị Thúy đến Bệnh viện sinh cháu Trúc có chị Đặng Kim Phượng người cùng ấp Ninh Phú với chị Thúy cũng sinh con gái là Phan Thị Ngọc Diệu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh vào ngày 02/11/2002.

Chị Thúy khai, sau khi chị sinh con và đang nằm viện, chị có gặp một người phụ nữ cùng ấp Ninh Phú vào phòng và qua chào hỏi, chị Thúy biết chị Phượng sinh con cũng đang cùng nằm ở Bệnh viện.

Ông Hưng khai, khi ông đi chăm con gái sinh tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh, ông có gặp anh Phan Hòa Đông người cùng ấp Ninh Phú, qua hỏi han, ông biết anh Đông đi chăm vợ là chị Phượng sinh con đang nằm ở Bệnh viện này.

Anh Phan Hòa Đông khai, khi anh chăm sóc vợ là chị Phượng sinh con tại Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh có gặp ông Hưng tại Bệnh viện và ông Hưng có nói đi chăm con gái đẻ nhưng không nói rõ là con gái tên gì.

Chị Đặng Kim Phượng khai, chị sinh con gái ngày 02/11/2002, đặt tên là Phan Thị Ngọc Diệu; khi chị sinh con và đang nằm ở Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh, chồng chị là anh Phan Hòa Đông có nói chuyện gặp ông Hưng người cùng ấp Ninh Phú cũng đi chăm con gái đẻ.

Thứ năm, Viện kiểm sát nhân dân tối cao tiến hành xác minh, thu thập được cuống Giấy chứng sinh ngày 02/11/2002 của Bệnh viện đa khoa Tây Ninh, thể hiện chị Đặng Kim Phượng, chồng là anh Phan Hòa Đông, ấp Ninh Phú, sinh con gái lúc 23h51' ngày 02/11/2002, cân nặng 3.500gram (phù hợp với lời khai của chị Phượng, anh Đông, ông Hưng và chị Thúy).

Bản trích sao Sổ đăng ký khai sinh của Ủy ban xã Bàu Năng, thể hiện ngày 18/11/2002, đã làm thủ tục cấp Giấy khai sinh cho cháu Phan Thị Ngọc Diệu, sinh ngày 02/11/2002, có cha là anh Đông, mẹ là chị Phượng, người ấp Ninh Phú. Trước đó, trong hồ sơ vụ án đã có bản sao Giấy khai sinh của cháu Diệu, cùng các thông tin như trên; Ủy ban nhân dân xã Bàu Năng cho biết, việc cấp giấy khai sinh cho cháu Diệu là đúng quy định.

Từ các chứng cứ, tài liệu nêu trên, có đủ tài liệu xác định ngày sinh của bị hại Lê Ngọc Thanh Trúc là ngày 06/11/2002; do đó, khi bị Đặng Thanh Tuấn giao cấu với cháu Trúc vào ngày 25/7/2015, Trúc mới được 12 năm 09 tháng 03

thời gian vào viện, thời gian chị Thúy sinh con, các y tá, bác sĩ trực tiếp chăm sóc cho chị Thúy và những người khác biết sự việc này; xác minh tại Bệnh viện vào thời điểm 02h40' ngày 06/11/2002 dương lịch còn có ca sinh sản nào khác nữa không? cháu trai hay gái và thông tin chi tiết (nếu có); chứng minh quá trình kể từ khi cháu Trúc được sinh ra và rời Bệnh viện về nhà, sau đó được cho gia đình ông Hon nhận nuôi; đánh giá tính có căn cứ của Kết luận giám định số 762 ngày 21/3/2017 của Phân viện khoa học hình sự, Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm Bản án hình sự phúc thẩm số 360/2018/HS-ST ngày 11/7/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng giám đốc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử, hủy Bản án hình sự hình sự phúc thẩm nêu trên của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2017/HS-ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để điều tra lại theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1-TANDTC (2b + hồ sơ);
- Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- VKSNDCC, TANDCC tại tp Hồ Chí Minh;
- VKSND, TAND tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo Đặng Thanh Tuấn;
- Lưu VT (1b), Vụ 7(3b).

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Quảng